

Số: ~~47~~22/QĐ-UBND

Bình Định, ngày ~~23~~ tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung số lượng
lợn giống gốc thực hiện chính sách trợ giá năm 2016
và số lượng lợn giống gốc thực hiện chính sách trợ giá năm 2017**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung số lượng lợn giống gốc thực hiện chính sách trợ giá năm 2015 và số lượng lợn giống gốc thực hiện chính sách trợ giá năm 2016;

Xét Biên bản kiểm tra liên ngành Nông nghiệp và PTNT và Tài chính ngày 08/11/2016; đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 4488/TTr-SNN ngày 08/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung số lượng lợn giống gốc thực hiện chính sách trợ giá năm 2016 và số lượng lợn giống gốc thực hiện chính sách trợ giá năm 2017, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung số lượng từng loại lợn giống gốc năm 2016:

Số lượng lợn giống gốc đạt tiêu chuẩn thực hiện chính sách trợ giá giống gốc năm 2016 là 217 con, (bình quân có mặt thường xuyên trong năm: 175 con), trong đó:

- Số lượng lợn đực làm việc giống gốc là: 36 con, (bình quân có mặt thường xuyên trong năm: 25 con) gồm:

+ Giống Yorkshire : 08 con

+ Giống Landrace : 09 con

+ Giống Duroc : 09 con

+ Giống Duroc : 09 con

+ Giống Pietrain : 04 con

+ Giống PiDu : 05 con

+ Giống LaDu : 01 con

- Số lượng lợn nái sinh sản giống gốc là: 181 con, (bình quân có mặt thường xuyên trong năm: 150 con) gồm:

- + Giống Yorkshire: 98 con
- + Giống Landrace : 73 con
- + Giống Duroc : 10 con

(Cụ thể như phụ lục 01 kèm theo)

2. Phê duyệt số lượng lợn giống gốc đạt tiêu chuẩn có tại thời điểm kiểm tra được thực hiện chính sách trợ giá giống gốc năm 2017 là: 188 con, Trong đó:

- Số lượng lợn đực làm việc giống gốc là: 28 con, gồm:

- + Giống Yorkshire : 06 con
- + Giống Landrace : 07 con
- + Giống Duroc : 05 con
- + Giống Pietrain : 04 con
- + Giống PiDu : 05 con
- + Giống LaDu : 01 con

- Số lượng lợn nái sinh sản giống gốc là: 160 con, gồm:

- + Giống Yorkshire : 87 con
- + Giống Landrace : 64 con
- + Giống Duroc : 09 con

(Cụ thể như phụ lục 02 kèm theo).

Điều 2: Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn Trung tâm Giống vật nuôi thực hiện chính sách trợ giá giống gốc theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Trung tâm Giống vật nuôi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Châu;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10 (10b) *Th*



Phụ lục 01:



SỐ LƯỢNG LỢN GIỐNG GỐC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÁ GIỐNG GỐC NĂM 2016
PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

*(Theo Quyết định số: **4722** /QĐ-UBND ngày **23** /12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TỔNG SỐ : 217 con
Trong đó : 36 con đực
:181 con cái

1- DANH SÁCH ĐỰC GIỐNG

TT	Số hiệu	Giống	Ngày sinh	Tháng tuổi	CẤP SINH TRƯỞNG						CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN					TỔNG HỢP		GHI CHÚ
					Trọng lượng	Điểm	Dài thân	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Đặc điểm giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai ngực, đùi trước	Lưng sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Số heo con sơ sinh BQ	Điểm	Trọng lượng sơ sinh BQ	Điểm	Tổng điểm	Cấp	ĐIỂM	CẤP	
1	476	DR	30/06/12	52	235	47	160	45	92	Đặc cấp	5	4	5	3	5	4	4	87	Đặc cấp	11,0	55,0	1,50	40	95	Đặc cấp	91,4	Đặc cấp	
2	1256	DR	09/07/12	51	235	47	160	45	92	Đặc cấp	5	5	5	4	5	5	5	97	Đặc cấp	10,0	50,0	1,62	40	90	Đặc cấp	92,9	Đặc cấp	Loại thải: 01/2016
3	69	DR	20/10/13	36	220	47	160	47	94	Đặc cấp	5	5	5	4	4	5	5	94	Đặc cấp	10,0	55,0	1,50	40	95	Đặc cấp	94,3	Đặc cấp	Loại thải: 03/2016
4	5089	DR	06/02/14	32	210	47	155	45	92	Đặc cấp	5	5	5	5	5	5	5	100	Đặc cấp	10,0	50,0	1,56	40	90	Đặc cấp	93,8	Đặc cấp	Loại thải: 03/2016
5	702-2	DR	21/08/14	26	165	47	150	45	92	Đặc cấp	5	3	4	5	4	5	5	93	Đặc cấp	10,0	50,0	1,40	38	88	Đặc cấp	91,1	Đặc cấp	Loại thải: 06/2016
6	1999	LD	24/08/14	26	160	50	150	47	97	Đặc cấp	5	3	4	5	4	4	5	90	Đặc cấp	10,0	50,0	1,50	40	90	Đặc cấp	92,8	Đặc cấp	
7	1138	LR	19/05/12	53	225	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	5	4	4	5	5	93	Đặc cấp	13,0	60,0	1,50	40	100	Đặc cấp	93,9	Đặc cấp	
8	4745	LR	19/01/14	33	210	47	155	45	92	Đặc cấp	5	5	5	4	4	5	5	94	Đặc cấp	10,0	55,0	1,50	40	95	Đặc cấp	93,5	Đặc cấp	
9	5590	LR	04/03/14	31	200	45	155	45	90	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	9,0	45,0	1,50	40	85	Đặc cấp	88,8	Đặc cấp	Loại thải: 01/2016
10	5641	LR	05/03/14	31	200	45	155	45	90	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	9,0	45,0	1,50	40	85	Đặc cấp	88,8	Đặc cấp	
11	754-7	LR	24/08/14	26	155	47	150	47	94	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	11,0	55,0	1,40	38	93	Đặc cấp	92,8	Đặc cấp	
12	764-1	LR	27/08/14	26	155	47	150	47	94	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	10,0	50,0	1,50	40	90	Đặc cấp	91,9	Đặc cấp	
13	2191	LR	16/10/14	24	150	47	150	47	94	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	11,0	55,0	1,50	40	95	Đặc cấp	93,4	Đặc cấp	

TT	Số hiệu	Giống	Ngày sinh	Tháng tuổi	CẤP SINH TRƯỞNG						CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN					TỔNG HỢP		GHI CHÚ
					Trọng lượng	Điểm	Dài thân	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Đặc điểm giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai ngực, đùi trước	Lưng sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Số heo con sơ sinh BQ	Điểm	Trọng lượng sơ sinh BQ	Điểm	Tổng điểm	Cấp	ĐIỂM	CẤP	
14	2253	PD	29/10/14	23	135	47	140	45	92	Đặc cấp	5	4	4	5	4	3	5	88	Đặc cấp	10,0	50,0	1,40	38	88	Đặc cấp	89,6	Đặc cấp	
15	2255	PD	29/10/14	23	135	47	140	45	92	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	9,0	45,0	1,50	40	85	Đặc cấp	89,6	Đặc cấp	
16	2257	PD	29/10/14	23	135	47	140	45	92	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	10,0	50,0	1,50	40	90	Đặc cấp	91,1	Đặc cấp	
17	150	PR	19/05/12	53	225	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	5	3	5	5	5	93	Đặc cấp	10,0	50,0	1,50	40	90	Đặc cấp	90,9	Đặc cấp	
18	3709	PR	31/12/13	33	200	45	155	45	90	Đặc cấp	5	5	5	4	5	5	5	97	Đặc cấp	10,0	50,0	1,50	40	90	Đặc cấp	92,1	Đặc cấp	
19	628-3	PR	02/09/14	25	150	45	145	42	87	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	10,0	50,0	1,50	40	90	Đặc cấp	89,1	Đặc cấp	
20	1056	YR	19/05/12	53	230	47	160	45	92	Đặc cấp	5	4	5	3	5	4	4	87	Đặc cấp	12,0	60,0	1,50	40	100	Đặc cấp	92,9	Đặc cấp	
21	1170	YR	19/05/12	53	230	47	160	45	92	Đặc cấp	5	4	5	4	5	5	4	93	Đặc cấp	11,0	55,0	1,50	40	95	Đặc cấp	88,4	Đặc cấp	Loại thải: 01/2016
22	4970	YR	30/01/14	32	210	47	155	45	100	Đặc cấp	5	5	5	4	5	5	5	97	Đặc cấp	10,0	55,0	1,56	40	95	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp	
23	5554	YR	01/03/14	31	200	45	155	45	90	Đặc cấp	5	4	4	5	4	5	5	94	Đặc cấp	10,0	50,0	1,40	38	88	Đặc cấp	90,6	Đặc cấp	Loại thải: 09/2016
24	667-7	YR	14/09/14	25	160	50	150	45	95	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	11,0	55,0	1,40	38	93	Đặc cấp	93,2	Đặc cấp	
25	698-3	YR	21/08/14	26	160	50	150	45	95	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	9,0	45,0	1,50	40	85	Đặc cấp	89,6	Đặc cấp	
26	2977	DR	20/06/15	16	120	50	130	50	100	Đặc cấp	5	4	4	5	5	5	5	97	Đặc cấp	10,0	50,0	1,40	38	88	Đặc cấp	95,5	Đặc cấp	Bổ sung: 03/2016
27	2985	DR	20/06/15	16	135	50	145	50	100	Đặc cấp	5	4	4	5	5	5	5	97	Đặc cấp	9,0	45,0	1,50	40	85	Đặc cấp	94,6	Đặc cấp	Bổ sung: 03/2016
28	866-1	DR	14/11/15	11	145	50	135	47	97	Đặc cấp	5	4	4	5	5	5	5	97	Đặc cấp	10,0	50,0	1,40	38	88	Đặc cấp	94,3	Đặc cấp	Bổ sung: 06/2016
29	584-1	PR	27/10/15	11	150	50	125	50	100	Đặc cấp	5	4	4	5	5	5	5	97	Đặc cấp	10,0	50,0	1,40	38	88	Đặc cấp	95,5	Đặc cấp	Bổ sung: 06/2016
30	1009-4	LR	08/12/15	10	125	50	130	50	100	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	10,0	50,0	1,40	38	88	Đặc cấp	93,7	Đặc cấp	Bổ sung: 06/2016
31	774-1	LR	02/11/15	11	150	50	135	50	100	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp									Bổ sung: 06/2016 Loại thải: 09/2016
32	849-5	YS	14/11/15	11	140	50	130	50	100	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	9,0	45,0	1,50	40	85	Đặc cấp	92,8	Đặc cấp	Bổ sung: 06/2016
33	959-4	YS	17/11/15	11	135	50	130	50	100	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	9,0	45,0	1,50	40	85	Đặc cấp	92,8	Đặc cấp	Bổ sung: 06/2016

TT	Số hiệu	Giống	Ngày sinh	Tháng tuổi	CẤP SINH TRƯỞNG						CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN					TỔNG HỢP		GHI CHÚ
					Trọng lượng	Điểm	Dài thân	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Đặc điểm giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai ngực, đùi trước	Lưng sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Số heo con sơ sinh BQ	Điểm	Trọng lượng sơ sinh BQ	Điểm	Tổng điểm	Cấp	ĐIỂM	CẤP	
34	4355	PD	15/03/16	7	120	50	110	50	100	Đặc cấp	5	4	5	5	5	5	5	99	Đặc cấp									Bổ sung: 09/2016
35	4361	PD	15/03/16	7	110	50	112	50	100	Đặc cấp	5	4	5	5	5	5	5	99	Đặc cấp									Bổ sung: 09/2016
36	4541	DR	19/03/16	7	104	50	115	50	100	Đặc cấp	5	4	5	5	4	5	5	96	Đặc cấp									Bổ sung: 09/2016

1.1. TỔNG: 36 con

Trong đó:

Yorkshire (YS): 08 con Duroc (DR): 09 con
 Landrace (LR): 09 con PiDu (PD): 05 con
 Pietrain (PR): 04 con LaDu (LD): 01 con

1.2. TỔNG CÒN LẠI CUỐI KỲ: 28 con

Trong đó:

Yorkshire (YS): 06 con Duroc (DR): 05 con
 Landrace (LR): 07 con PiDu (PD): 05 con
 Pietrain (PR): 04 con LaDu (LD): 01 con

1.3. SỐ LƯỢNG ĐỰC LÀM VIỆC GIỐNG GÓC BÌNH QUÂN CÓ MẶT THƯỜNG XUYÊN TRONG NĂM: 25 con

2- DANH SÁCH ĐÀN NAI SINH SẢN

2- DANH SÁCH ĐÀN NAI SINH SẢN																																			
TT	Số tai	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG						CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN										TỔNG HỢP		GHI CHÚ			
				Tháng tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bón chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ổ lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ổ lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐÈ				Tổng điểm		Cấp	ĐIỂM	CẤP
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ	Điểm					
1	74	DR	20/10/13	24	215	45	153	42	87	Đặc cấp	5	4	4	3	3	5	5	85	Đặc cấp	2	10,0	20,0	40,0	41,0	119,0	19	347	9	160	10	99	Đặc cấp	92,6	Đặc cấp	
2	76	DR	20/10/13	24	210	42	157	45	87	Đặc cấp	5	4	3	3	4	5	5	86	Đặc cấp	2	10,0	20,0	41,0	41,0	120,0	19	356	9	157	10	99	Đặc cấp	92,8	Đặc cấp	
3	104	DR	01/02/2013	32	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	3	10,0	20,0	55,0	46,0	164,5	20	354	9	167	10	105	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp	
4	796	DR	27/11/13	22	210	45	150	40	85	Đặc cấp	5	3	3	4	4	4	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	38,0	40,0	138,6	20	354	9	155	10	97	Đặc cấp	91,0	Đặc cấp	
5	798	DR	27/11/13	22	210	45	150	40	85	Đặc cấp	5	4	4	4	3	5	5	88	Đặc cấp	2	9,0	18,0	40,0	41,0	120,0	19	347	9	160	10	97	Đặc cấp	91,6	Đặc cấp	
6	802	DR	27/11/13	22	210	45	150	40	85	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	47,0	44,0	138,6	20	354	9	154	10	101	Đặc cấp	94,0	Đặc cấp	
7	1076	DR	09/07/2012	39	230	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	11,0	22,0	62,4	46,0	183,7	20	357	9	152	10	107	Đặc cấp	97,8	Đặc cấp	Loại thải: 1/2016
8	2	LR	04/01/2013	33	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	4	10,0	20,0	55,0	46,0	162,0	20	348	9	167	10	105	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp	
9	4	LR	04/01/2013	33	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	4	10,0	20,0	66,4	46,0	172,0	20	356	9	167	10	105	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp	
10	8	LR	04/01/2013	33	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	4	10,0	20,0	55,0	46,0	155,0	20	349	9	167	10	105	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp	
11	32	LR	09/01/2013	33	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	4	11,0	22,0	55,0	46,0	157,0	20	348	9	160	10	107	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp	
12	38	LR	09/01/2013	33	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	4	10,0	20,0	55,0	46,0	160,2	20	347	9	153	10	105	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp	
13	40	LR	09/01/2013	33	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	4	10,0	20,0	55,0	46,0	160,2	20	347	9	156	10	103	Đặc cấp	96,7	Đặc cấp	
14	294	LR	05/08/2013	26	220	45	157	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	3	9,0	18,0	55,0	46,0	155,0	20	348	9	156	10	103	Đặc cấp	96,7	Đặc cấp	
15	354	LR	12/09/2013	25	220	45	157	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	3	10,0	20,0	55,0	46,0	155,0	20	354	9	155	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	
16	356	LR	12/02/2013	32	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	3	4	3	4	5	5	87	Đặc cấp	4	11,0	22,0	59,4	46,0	164,7	20	345	9	160	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp	Loại thải: 6/2016
17	392	LR	17/02/2013	32	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	3	4	3	4	5	5	87	Đặc cấp	4	11,0	22,0	67,5	46,0	187,6	20	347	9	182	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp	
18	410	LR	05/02/2013	32	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	3	3	4	4	5	5	88	Đặc cấp	4	11,0	22,0	71,2	46,0	188,7	20	350	9	180	10	107	Đặc cấp	97,2	Đặc cấp	Loại thải: 3/2016
19	416	LR	28/09/2013	24	215	45	157	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	55,0	46,0	155,0	20	354	9	158	10	103	Đặc cấp	96,5	Đặc cấp	
20	431	LR	19/05/2012	41	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	6	12,0	24,0	73,4	46,0	188,7	20	357	5	162	10	105	Đặc cấp	96,5	Đặc cấp	
21	464	LR	19/05/2012	41	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	6	11,0	22,0	63,2	46,0	190,4	20	348	5	170	10	103	Đặc cấp	95,5	Đặc cấp	
22	500	LR	20/05/2012	41	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	6	11,0	22,0	55,0	46,0	187,8	20	346	5	162	10	103	Đặc cấp	95,5	Đặc cấp	
23	536	LR	20/05/2012	41	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	6	11,0	22,0	61,0	46,0	190,4	20	347	9	152	10	107	Đặc cấp	97,9	Đặc cấp	

TT	Số tai	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG						CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN										TỔNG HỢP		GHI CHÚ			
				Tháng tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐẸ				Tổng điểm		Cấp	ĐIỂM	CẤP
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ	Điểm					
24	537	LR	20/05/2012	41	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	6	10,0	20,0	83,4	46,0	195,8	20	350	9	154	10	105	Đặc cấp	96,9	Đặc cấp	
25	538	LR	20/05/2012	41	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	6	11,0	22,0	60,0	46,0	161,4	20	347	5	155	10	103	Đặc cấp	95,9	Đặc cấp	
26	602	LR	22/05/2012	41	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	6	10,0	20,0	60,0	46,0	175,6	20	354	5	152	10	101	Đặc cấp	94,9	Đặc cấp	
27	681	LR	07/06/2012	40	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	6	10,0	20,0	64,7	46,0	185,4	20	363	9	170	10	105	Đặc cấp	96,5	Đặc cấp	Loại thải: 1/2016
28	688	LR	08/06/2012	40	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	6	11,0	22,0	65,4	46,0	170,0	20	345	9	165	10	107	Đặc cấp	97,9	Đặc cấp	
29	690	LR	23/10/13	24	210	42	157	45	87	Đặc cấp	5	3	3	4	4	4	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	46,5	44,0	186,4	20	347	9	162	10	101	Đặc cấp	93,6	Đặc cấp	
30	758	LR	13/06/2012	40	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	5	5	88	Đặc cấp	6	10,0	20,0	76,2	46,0	167,8	20	342	9	155	10	105	Đặc cấp	97,1	Đặc cấp	Loại thải: 3/2016
31	811	LR	13/06/2012	40	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	6	9,0	18,0	56,8	46,0	180,4	20	354	9	177	10	103	Đặc cấp	95,5	Đặc cấp	
32	826	LR	01/12/13	22	210	42	156	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	10,0	20,0	41,0	41,0	120,0	19	349	9	167	10	99	Đặc cấp	93,0	Đặc cấp	
33	828	LR	01/12/13	22	210	42	156	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	2	9,0	18,0	46,0	44,0	138,6	20	348	9	163	10	101	Đặc cấp	94,2	Đặc cấp	Loại thải: 1/2016
34	844	LR	17/06/2012	40	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	6	10,0	20,0	62,4	46,0	175,6	20	352	9	165	10	105	Đặc cấp	96,5	Đặc cấp	
35	880	LR	04/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	2	11,0	22,0	40,0	41,0	169,4	20	352	9	157	10	102	Đặc cấp	94,7	Đặc cấp	
36	884	LR	04/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	11,0	22,0	58,3	38,0	169,4	20	354	9	164	10	99	Đặc cấp	93,0	Đặc cấp	
37	886	LR	04/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	10,0	20,0	39,0	40,0	153,0	20	347	9	166	10	99	Đặc cấp	92,6	Đặc cấp	
38	892	LR	07/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	48,7	45,0	178,9	20	347	9	156	10	102	Đặc cấp	94,5	Đặc cấp	
39	904	LR	05/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	2	10,0	20,0	42,5	42,0	154,0	20	356	9	157	10	101	Đặc cấp	94,8	Đặc cấp	
40	905	LR	25/06/2012	40	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	6	10,0	20,0	63,4	46,0	180,7	20	374	9	166	10	105	Đặc cấp	96,9	Đặc cấp	
41	906	LR	25/06/2012	40	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	6	10,0	20,0	68,8	46,0	188,2	20	346	9	152	10	105	Đặc cấp	96,9	Đặc cấp	
42	910	LR	25/06/2012	40	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	6	10,0	20,0	55,7	46,0	175,4	20	347	9	158	10	105	Đặc cấp	97,1	Đặc cấp	
43	929	LR	28/06/2012	40	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	6	11,0	22,0	55,0	46,0	180,2	20	347	9	169	10	107	Đặc cấp	97,9	Đặc cấp	Loại thải: 1/2016
44	933	LR	29/06/2012	40	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	6	11,0	22,0	60,7	46,0	167,4	20	347	9	180	10	107	Đặc cấp	98,5	Đặc cấp	
45	935	LR	29/06/2012	40	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	6	11,0	22,0	63,4	46,0	167,0	20	347	9	152	10	107	Đặc cấp	98,5	Đặc cấp	
46	966	LR	30/06/2012	40	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	5	5	88	Đặc cấp	6	10,0	20,0	58,9	46,0	184,1	20	358	9	167	10	105	Đặc cấp	97,1	Đặc cấp	Loại thải: 10/2016
47	973	LR	30/06/2012	40	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	5	4	4	3	4	5	86	Đặc cấp	6	11,0	22,0	57,8	46,0	190,2	20	340	9	189	10	107	Đặc cấp	97,7	Đặc cấp	Loại thải: 3/2016
48	974	LR	30/06/2012	40	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	6	10,0	20,0	63,2	46,0	167,4	20	364	9	177	10	105	Đặc cấp	97,1	Đặc cấp	

TT	Số tai	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG							CẤP NGOẠI HÌNH								CẤP SINH SẢN										TỔNG HỢP		GHI CHÚ				
				Tháng tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐỀ					Tổng điểm	Cấp	ĐIỂM	CẤP
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ	Điểm					
49	975	LR	30/06/2012	40	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	6	12,0	24,0	58,6	46,0	199,4	20	357	9	152	10	109	Đặc cấp	98,5	Đặc cấp	
50	976	LR	30/06/2012	40	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	6	9,0	18,0	67,4	46,0	190,6	20	365	9	164	10	103	Đặc cấp	95,5	Đặc cấp	
51	977	LR	30/06/2012	40	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	6	9,0	18,0	64,0	46,0	170,0	20	345	9	170	10	103	Đặc cấp	95,9	Đặc cấp	
52	1118	LR	13/07/2012	39	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	6	10,0	20,0	60,2	46,0	168,6	20	354	9	189	10	105	Đặc cấp	96,5	Đặc cấp	
53	1210	LR	19/07/2012	39	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	6	11,0	22,0	60,4	46,0	177,8	20	334	9	152	10	107	Đặc cấp	97,9	Đặc cấp	
54	1252	LR	23/07/2012	39	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	6	9,0	18,0	55,4	46,0	160,4	20	351	9	155	10	103	Đặc cấp	96,1	Đặc cấp	
55	822A	LR	01/12/13	22	210	45	156	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	45,7	43,0	138,6	20	347	9	163	10	100	Đặc cấp	94,4	Đặc cấp	
56	824A	LR	01/12/13	22	210	45	156	45	90	Đặc cấp	5	4	3	4	3	5	5	86	Đặc cấp	2	10,0	20,0	41,0	41,0	120,0	19	356	9	160	10	99	Đặc cấp	93,7	Đặc cấp	
57	1172	LR	09/01/2014	21	200	42	155	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	2	10,0	20,0	72,4	46,0	187,4	20	357	9	163	10	105	Đặc cấp	96,8	Đặc cấp	
58	1174	LR	09/01/2014	21	200	42	155	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	10,0	20,0	68,4	46,0	176,4	20	360	9	162	10	105	Đặc cấp	96,0	Đặc cấp	
59	1176	LR	09/01/2014	21	200	42	155	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	2	9,0	18,0	57,6	46,0	173,8	20	357	9	159	10	93	Đặc cấp	90,8	Đặc cấp	
60	1178	LR	09/01/2014	21	200	42	155	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	2	12,0	24,0	73,5	46,0	184,5	20	357	5	162	10	105	Đặc cấp	95,6	Đặc cấp	
61	1180	LR	09/01/2014	21	200	42	155	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	11,0	22,0	67,8	46,0	182,4	20	348	5	170	10	103	Đặc cấp	94,6	Đặc cấp	
62	793-5	LR	29/05/2014	16	180	50	125	42	92	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	2	12,0	24,0	70,5	46,0	184,3	20	362	9	166	10	109	Đặc cấp	100,3	Đặc cấp	
63	818-8	LR	04/06/2014	16	180	50	125	42	92	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	13,0	24,0	65,5	46,0	176,4	20	360,2	9	175	10	109	Đặc cấp	99,5	Đặc cấp	
64	818-11	LR	04/06/2014	16	180	50	130	42	92	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	2	13,0	24,0	75,5	46,0	186,2	20	357	9	158	10	99	Đặc cấp	95,3	Đặc cấp	
65	1750	LR	02/05/2014	17	185	47	130	42	89	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	2	10,0	20,0	58,6	46,0	182,4	20	355	9	160	10	105	Đặc cấp	96,2	Đặc cấp	
66	1770	LR	02/05/2014	17	185	47	130	42	89	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	10,0	20,0	55,7	46,0	180,4	20	348	9	166	10	105	Đặc cấp	96,2	Đặc cấp	
67	1772	LR	02/05/2014	17	185	47	155	45	92	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	10,0	20,0	61,0	46,0	184,2	20	334	9	164	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	
68	1800	LR	04/05/2014	17	175	42	153	45	87	Đặc cấp	5	5	4	4	3	4	5	86	Đặc cấp	2	10,0	20,0	57,4	46,0	180,4	20	330	9	162	10	105	Đặc cấp	95,8	Đặc cấp	
69	1922	LR	28/05/2014	16	170	42	153	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	10,0	20,0	57,9	46,0	178,6	20	327	5	162	10	101	Đặc cấp	93,6	Đặc cấp	
70	54	YS	19/01/2013	33	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	90	Đặc cấp	4	11,0	22,0	62,4	46,0	180,2	20	350	9	180	10	107	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp	Loại thải: 1/2016
71	64	YS	26/01/2013	33	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	90	Đặc cấp	4	10,0	20,0	59,3	46,0	177,8	20	354	9	190	10	105	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp	
72	68	YS	26/01/2013	33	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	90	Đặc cấp	4	10,0	20,0	55,0	40,0	155,7	20	347	9	167	10	99	Đặc cấp	93,6	Đặc cấp	
73	88	YS	23/10/2013	24	210	42	157	45	87	Đặc cấp	5	4	4	3	3	5	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	40,0	40,0	186,2	19	349	9	164	10	96	Đặc cấp	91,1	Đặc cấp	

TT	Số tai	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG						CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN										TỔNG HỢP		GHI CHÚ			
				Tháng tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bón chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ở lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ở lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐỀ				Tổng điểm		Cấp	ĐIỂM	CẤP
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ	Điểm					
74	100	YS	25/11/13	22	210	42	156	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	2	9,0	18,0	42,0	42,0	178,6	19	348	9	155	10	98	Đặc cấp	92,7	Đặc cấp	
75	300	YS	05/08/2013	26	220	45	157	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	3	10,0	20,0	55,0	46,0	155,0	20	347	9	166	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	
76	306	YS	05/08/2013	26	220	45	157	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	3	11,0	22,0	55,0	46,0	155,0	20	352	9	162	10	107	Đặc cấp	98,7	Đặc cấp	
77	324	YS	11/02/2013	32	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	4	10,0	20,0	64,2	46,0	178,6	20	351	9	167	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	
78	348	YS	12/09/2013	25	220	45	157	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	2	11,0	22,0	55,0	46,0	155,0	20	350	9	154	10	107	Đặc cấp	98,7	Đặc cấp	
79	388	YS	07/02/2013	32	230	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	3	5	5	87	Đặc cấp	3	9,0	18,0	55,0	46,0	165,4	20	347	9	153	10	103	Đặc cấp	95,9	Đặc cấp	
80	396	YS	18/09/2013	25	220	45	157	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	2	10,0	20,0	55,0	46,0	155,0	20	348	9	156	10	105	Đặc cấp	97,7	Đặc cấp	
81	400	YS	18/05/2012	41	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	6	11,0	22,0	63,4	46,0	172,0	20	347	9	168	10	107	Đặc cấp	97,9	Đặc cấp	
82	526	YS	15/10/2013	24	220	45	157	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	2	9,0	18,0	55,0	46,0	155,0	20	348	9	168	10	103	Đặc cấp	96,7	Đặc cấp	
83	682	YS	19/10/13	24	220	45	157	45	90	Đặc cấp	5	3	4	3	4	4	5	84	Cấp I	2	9,0	18,0	40,0	41,0	168,7	20	349	9	170	10	98	Đặc cấp	92,8	Đặc cấp	Loại thải: 3/2016
84	684	YS	22/10/13	24	220	45	157	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	10,0	20,0	53,0	45,0	154,0	20	348	9	155	10	104	Đặc cấp	96,0	Đặc cấp	
85	698	YS	24/10/13	24	220	45	157	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	41,0	41,0	138,6	20	350	9	166	10	98	Đặc cấp	93,4	Đặc cấp	
86	727	YS	10/06/2012	40	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	6	10,0	20,0	56,0	46,0	170,4	20	347	9	165	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	
87	769	YS	14/06/2012	40	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	6	9,0	18,0	55,0	46,0	172,0	20	347	9	165	10	103	Đặc cấp	96,7	Đặc cấp	
88	822	YS	16/06/2012	40	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	6	11,0	22,0	57,0	46,0	175,0	20	347	9	165	10	107	Đặc cấp	97,9	Đặc cấp	Loại thải: 1/2016
89	824	YS	16/06/2012	40	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	6	11,0	22,0	55,5	46,0	180,5	20	355	9	165	10	107	Đặc cấp	98,5	Đặc cấp	
90	830	YS	02/12/13	22	200	42	156	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	4	4	5	86	Đặc cấp	2	10,0	20,0	53,0	44,0	154,0	20	347	9	162	10	103	Đặc cấp	94,8	Đặc cấp	
91	833	YS	17/06/2012	40	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	4	10,0	20,0	62,0	46,0	185,0	20	347	9	165	10	105	Đặc cấp	96,2	Đặc cấp	
92	882	YS	04/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	4	3	4	3	5	5	86	Đặc cấp	2	11,0	22,0	58,3	38,0	169,4	18	350	9	155	10	97	Đặc cấp	91,8	Đặc cấp	
93	888	YS	07/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	2	9,0	18,0	39,0	40,0	157,0	19	348	9	160	10	96	Đặc cấp	92,3	Đặc cấp	
94	890	YS	07/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	47,7	45,0	158,0	19	354	9	157	10	101	Đặc cấp	93,6	Đặc cấp	
95	916	YS	06/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	2	10,0	20,0	53,0	45,0	154,0	20	348	9	155	10	104	Đặc cấp	96,3	Đặc cấp	
96	918	YS	06/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	4	3	4	3	5	5	86	Đặc cấp	2	10,0	20,0	46,0	44,0	154,0	20	347	9	164	10	103	Đặc cấp	94,8	Đặc cấp	
97	924	YS	09/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	4	4	3	4	4	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	40,0	41,0	167,0	20	352	9	162	10	98	Đặc cấp	92,1	Đặc cấp	
98	926	YS	09/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	4	3	3	4	5	5	86	Đặc cấp	2	9,0	18,0	39,0	40,0	175,5	18	350	9	159	10	95	Đặc cấp	90,8	Đặc cấp	

TT	Số tại	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG							CẤP NGOẠI HÌNH								CẤP SINH SẢN										TỔNG HỢP		GHI CHÚ				
				Tháng tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bón chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ở lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ở lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐỀ					Tổng điểm	Cấp	ĐIỂM	CẤP
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ	Điểm					
99	930	YS	09/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	11,0	22,0	39,0	40,0	169,4	18	354	9	156	10	99	Đặc cấp	93,0	Đặc cấp	
100	932	YS	10/12/13	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	4	3	4	3	5	5	86	Đặc cấp	2	9,0	18,0	41,0	41,0	186,4	20	347	9	160	10	98	Đặc cấp	92,3	Đặc cấp	
101	1006	YS	03/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	10,0	20,0	58,0	46,0	180,7	20	349	9	165	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	
102	1011	YS	03/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	11,0	22,0	56,4	46,0	188,6	20	369	9	165	10	107	Đặc cấp	97,9	Đặc cấp	
103	1013	YS	03/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	5	10,0	20,0	58,6	46,0	179,6	20	352	9	153	10	105	Đặc cấp	96,5	Đặc cấp	Loại thải: 1/2016
104	1014	YS	03/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	12,0	24,0	61,0	46,0	180,0	20	360	9	167	10	109	Đặc cấp	98,9	Đặc cấp	Loại thải: 1/2016
105	1015	YS	03/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	10,0	20,0	57,0	46,0	170,0	20	354	9	167	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	
106	1023	YS	06/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	5	12,0	24,0	57,2	46,0	170,5	20	379	9	167	10	109	Đặc cấp	98,5	Đặc cấp	
107	1025	YS	06/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	10,0	20,0	60,8	46,0	167,4	20	350	9	167	10	105	Đặc cấp	96,9	Đặc cấp	
108	1041	YS	07/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	10,0	20,0	62,4	46,0	159,6	20	351	9	167	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	
109	1042	YS	07/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	10,0	20,0	57,6	46,0	160,4	20	351	9	170	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	
110	1060	YS	07/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	12,0	24,0	62,4	46,0	197,4	20	345	9	168	10	109	Đặc cấp	99,5	Đặc cấp	
111	1061	YS	07/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	10,0	20,0	60,0	46,0	180,0	20	348	9	180	10	105	Đặc cấp	97,7	Đặc cấp	
112	1084	YS	11/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	10,0	20,0	56,3	46,0	178,6	20	350	9	180	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	
113	1133	YS	10/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	11,0	22,0	57,0	46,0	175,0	20	350	9	180	10	107	Đặc cấp	98,5	Đặc cấp	
114	1148	YS	16/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	5	10,0	20,0	62,0	46,0	185,0	20	347	9	170	10	105	Đặc cấp	97,1	Đặc cấp	
115	1176	YS	16/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	11,0	22,0	55,6	46,0	187,0	20	354	9	168	10	107	Đặc cấp	98,5	Đặc cấp	
116	1196	YS	18/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	10,0	20,0	55,7	46,0	167,6	20	350	9	168	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	
117	1231	YS	20/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	10,0	20,0	59,4	46,0	170,0	20	351	9	152	10	105	Đặc cấp	97,7	Đặc cấp	
118	1251	YS	22/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	12,0	24,0	58,0	46,0	162,4	20	347	9	158	10	109	Đặc cấp	99,5	Đặc cấp	Loại thải: 7/2016
119	1280	YS	23/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	10,0	20,0	56,5	46,0	170,0	20	344	9	167	10	105	Đặc cấp	97,7	Đặc cấp	
120	1292	YS	22/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	10,0	20,0	61,8	46,0	170,0	20	351	9	167	10	105	Đặc cấp	96,9	Đặc cấp	
121	1293	YS	22/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	10,0	20,0	56,0	46,0	178,5	20	347	9	167	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	
122	1298	YS	22/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	10,0	20,0	61,0	46,0	180,0	20	350	9	167	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	Loại thải: 6/2016
123	1299	YS	22/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	9,0	18,0	54,8	46,0	170,0	20	347	9	167	10	103	Đặc cấp	96,7	Đặc cấp	Loại thải: 1/2016

TT	Số tại	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG						CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN										TỔNG HỢP		GHI CHÚ			
				Tháng tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐÈ				Tổng điểm		Cấp	ĐIỂM	CẤP
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ	Điểm					
124	1300	YS	22/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	10,0	20,0	55,0	46,0	172,0	20	347	9	167	10	105	Đặc cấp	96,9	Đặc cấp	
125	1416	YS	29/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	5	10,0	20,0	52,0	46,0	187,4	20	344	9	160	10	105	Đặc cấp	96,5	Đặc cấp	
126	1426	YS	31/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	9,0	18,0	60,0	46,0	180,0	20	345	9	153	10	103	Đặc cấp	95,9	Đặc cấp	
127	1435	YS	31/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	10,0	20,0	54,0	46,0	175,0	20	348	9	182	10	105	Đặc cấp	96,9	Đặc cấp	
128	1436	YS	31/07/2012	39	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	10,0	20,0	55,4	46,0	188,4	20	347	9	180	10	105	Đặc cấp	96,9	Đặc cấp	
129	1471	YS	03/08/2012	38	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	4	9,0	18,0	57,0	46,0	175,0	20	350	9	190	10	103	Đặc cấp	95,9	Đặc cấp	Loại thải: 6/2016
130	1475	YS	03/08/2012	38	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	4	10,0	20,0	62,0	46,0	185,0	20	355	9	177	10	105	Đặc cấp	96,9	Đặc cấp	
131	1485	YS	04/08/2012	38	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	4	10,0	20,0	57,0	46,0	165,0	20	348	9	172	10	105	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp	Loại thải: 3/2016
132	1503	YS	08/08/2012	38	225	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	4	10,0	20,0	55,7	46,0	168,0	20	358	9	160	10	105	Đặc cấp	97,7	Đặc cấp	
133	336A	YS	15/10/2013	24	210	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	40,5	41,0	167,8	19	347	9	155	10	97	Đặc cấp	92,6	Đặc cấp	
134	336B	YS	18/10/2013	24	210	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	2	9,0	18,0	41,0	41,0	186,4	19	356	9	156	10	97	Đặc cấp	92,8	Đặc cấp	
135	910A	YS	06/12/13	22	210	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	41,0	41,0	177,6	20	349	9	164	10	98	Đặc cấp	92,1	Đặc cấp	
136	1386	YS	11/02/2014	20	200	45	155	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	10,0	20,0	61,0	46,0	187,6	20	360	9	155	10	105	Đặc cấp	96,9	Đặc cấp	Loại thải: 1/2016
137	1388	YS	11/02/2014	20	200	45	155	45	90	Đặc cấp	5	5	4	4	3	5	5	89	Đặc cấp	2	10,0	20,0	57,4	46,0	180,4	20	356	9	162	10	105	Đặc cấp	97,3	Đặc cấp	
138	1390	YS	11/02/2014	20	200	45	155	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	10,0	20,0	57,9	46,0	186,4	20	346	5	162	10	101	Đặc cấp	94,5	Đặc cấp	
139	1392	YS	11/02/2014	20	200	45	155	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	11,0	22,0	65,4	46,0	190,2	20	347	9	155	10	107	Đặc cấp	97,9	Đặc cấp	
140	25-8	YS	04/06/2014	16	170	42	153	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	11,0	22,0	55,7	46,0	203,4	20	342	9	164	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp	
141	65-10	YS	26/05/2014	16	175	42	153	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	2	11,0	22,0	53,7	46,0	197,6	20	355	9	160	10	107	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp	
142	1396	YS	14/01/2014	21	170	42	153	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	4	4	5	86	Đặc cấp	2	11,0	22,0	56,4	46,0	200,1	20	337	9	159	10	107	Đặc cấp	96,8	Đặc cấp	
143	1728	YS	28/04/2014	17	170	42	153	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	2	12,0	24,0	55,7	46,0	217,5	20	342	9	162	10	109	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp	
144	1828	YS	10/05/2014	17	170	42	153	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	2	10,0	20,0	54,6	46,0	184,2	20	364	9	166	10	105	Đặc cấp	96,2	Đặc cấp	
145	1832	YS	10/05/2014	17	170	42	153	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	10,0	20,0	60,7	46,0	186,0	20	355	9	155	10	105	Đặc cấp	96,0	Đặc cấp	
146	1838	YS	10/05/2014	17	170	42	153	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	11,0	22,0	58,9	46,0	210,2	20	351	9	150	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp	
147	1840	YS	10/05/2014	17	170	42	153	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	11,0	22,0	64,7	46,0	190,7	20	337	9	153	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp	
148	1844	YS	10/05/2014	17	170	42	153	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	11,0	22,0	60,4	46,0	198,6	20	340	9	162	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp	

TT	Số tai	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG						CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN										TỔNG HỢP		GHI CHÚ			
				Tháng tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bón chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐỀ				Tổng điểm		Cấp	ĐIỂM	CẤP
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ	Điểm					
149	1848	YS	10/05/2014	17	165	42	150	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	12,0	24,0	52,4	46,0	215,4	20	338	9	160	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp	
150	1882	YS	22/05/2014	17	165	42	150	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	65,4	46,0	165,8	20	346	9	155	10	103	Đặc cấp	95,0	Đặc cấp	
151	3114	DR	13/03/2015	19	195	45	150	42	87	Đặc cấp	5	3	4	4	3	5	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	57,0	50,0	138,6	20	354	9	154	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp	Bổ sung:3/2016
152	3116	DR	13/12/2014	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	54,2	50,0	138,6	20	354	9	154	10	107	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp	Bổ sung:10/2016
153	3468	DR	22/04/2015	18	185	42	154	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	3	5	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	56,0	50,0	138,6	20	354	9	154	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp	Bổ sung:10/2016
154	3760	LR	15/06/2015	16	170	42	150	45	87	Đặc cấp	5	4	4	3	4	4	5	85	Đặc cấp	2	8,0	17,0	59,4	50,0	178,6	20	327	5	162	10	102	Đặc cấp	94,1	Đặc cấp	Bổ sung:10/2016
155	3782	LR	22/06/2015	16	170	42	150	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	4	4	5	86	Đặc cấp	2	9,0	18,0	55,4	50,0	178,6	20	327	5	162	10	103	Đặc cấp	94,8	Đặc cấp	Bổ sung:10/2016
156	3784	LR	22/06/2015	16	170	42	150	45	87	Đặc cấp	5	4	4	3	4	4	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	62,4	50,0	178,6	20	327	5	162	10	103	Đặc cấp	94,6	Đặc cấp	Bổ sung:10/2016
157	4634	LR	11/06/2015	16	170	42	150	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	4	4	5	86	Đặc cấp	2	10,0	20,0	60,4	50,0	178,6	20	327	5	162	10	105	Đặc cấp	95,8	Đặc cấp	Bổ sung:10/2016
158	2518	LR	15/02/2015	20	195	42	153	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	57,9	50,0	178,6	20	327	5	162	10	103	Đặc cấp	95,6	Đặc cấp	Bổ sung:6/2016
159	2550	LR	25/02/2015	20	195	42	153	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	2	10,0	20,0	61,4	50,0	178,6	20	327	5	162	10	105	Đặc cấp	95,6	Đặc cấp	Bổ sung:3/2016
160	2586	LR	27/02/2015	20	195	42	153	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	10,0	20,0	67,5	50,0	178,6	20	327	5	162	10	105	Đặc cấp	95,6	Đặc cấp	Bổ sung:6/2016
161	2588	LR	27/02/2015	20	195	42	153	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	11,0	22,0	57,9	50,0	178,6	20	327	5	162	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp	Bổ sung:3/2016
162	2728	LR	13/03/2015	19	190	42	153	45	87	Đặc cấp	5	5	4	4	3	4	5	86	Đặc cấp	2	10,0	20,0	63,4	50,0	178,6	20	327	5	162	10	105	Đặc cấp	95,8	Đặc cấp	Bổ sung:6/2016
163	2734	LR	13/03/2015	19	190	42	153	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	10,0	20,0	66,1	50,0	178,6	20	327	5	162	10	105	Đặc cấp	95,6	Đặc cấp	Bổ sung:6/2016
164	2740	LR	13/03/2015	19	190	42	153	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	2	9,0	18,0	57,9	50,0	178,6	20	327	5	162	10	103	Đặc cấp	95,2	Đặc cấp	Bổ sung:3/2016
165	1958	YS	10/01/2015	21	200	42	155	45	87	Đặc cấp	5	5	4	4	3	5	5	89	Đặc cấp	2	9,0	18,0	67,7	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,4	Đặc cấp	Bổ sung:3/2016
166	2380	YS	11/01/2015	21	200	42	155	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	71,4	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp	Bổ sung:3/2016
167	2432	YS	25/01/2015	8	147	42	154	45	87	Đặc cấp	5	5	4	4	4	4	5	89	Đặc cấp	1	10,0	20,0	57,4	46,0	180,4	20	330	9	165	10	105	Đặc cấp	96,4	Đặc cấp	Bổ sung:3/2016; Loại thải: 6/2016
168	2436	YS	25/01/2015	21	200	42	155	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	68,5	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp	Bổ sung:3/2016
169	2682	YS	10/03/2015	19	190	42	154	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	8,0	17,0	73,8	50,0	147,4	20	346	9	155	10	106	Đặc cấp	96,5	Đặc cấp	Bổ sung:3/2016
170	2786	YS	20/03/2015	19	190	42	154	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	68,0	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp	Bổ sung:3/2016
171	2798	YS	28/03/2015	19	190	42	154	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	4	4	5	86	Đặc cấp	2	10,0	20,0	67,0	50,0	184,2	20	346	9	155	10	109	Đặc cấp	97,8	Đặc cấp	Bổ sung:6/2016
172	3474	YS	13/04/2015	18	185	42	154	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	64,0	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp	Bổ sung:6/2016

TT	Số tai	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG							CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN										TỔNG HỢP		GHI CHÚ		
				Tháng tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐÈ				Tổng điểm	Cấp		ĐIỂM	CẤP
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ	Điểm					
173	3716	YS	28/03/2015	19	190	42	154	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	2	9,0	18,0	72,0	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,2	Đặc cấp	Bổ sung:6/2016
174	3718	YS	06/06/2015	16	165	42	152	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	8,0	17,0	66,0	50,0	147,4	20	346	9	155	10	106	Đặc cấp	96,5	Đặc cấp	Bổ sung:10/2016
175	3730	YS	08/06/2015	16	165	42	152	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	67,4	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp	Bổ sung:10/2016
176	3734	YS	08/06/2015	16	165	42	152	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	74,0	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp	Bổ sung:10/2016
177	3774	YS	23/06/2015	16	165	42	152	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	67,7	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp	Bổ sung:10/2016
178	3812	YS	18/04/2015	18	165	42	154	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	10,0	20,0	52,5	50,0	184,2	20	346	9	155	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp	Bổ sung:6/2016
179	3814	YS	18/04/2015	18	185	42	154	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	65,4	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp	Bổ sung:6/2016
180	3820	YS	18/04/2015	18	185	42	154	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	75,2	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp	Bổ sung:6/2016
181	4688	YS	18/06/2015	16	165	42	152	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	55,4	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp	Bổ sung:10/2016

2.1. TỔNG SỐ 181 CON

Trong đó: Landrace (LR): 73 con

Yorkshire (YS): 98 con

Duroc (DR): 10 con

2.2. TỔNG CÒN LẠI ĐẾN CUỐI KỲ: 160 CON

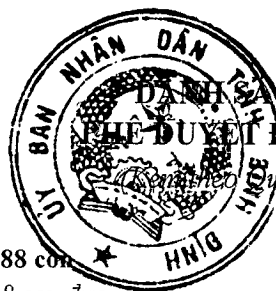
Trong đó: Landrace (LR): 64 con

Yorkshire (YS): 87 con

Duroc (DR): 09 con

2.3. SỐ LƯỢNG LỢN NÁI SINH SẢN GIỐNG GỐC BÌNH QUÂN CÓ MẶT THƯỜNG XUYÊN TRONG NĂM: 150 con

Phu lục 02:



**CHÍNH SÁCH LỢN GIỐNG GỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN ĐỀ NGHỊ UBND TỈNH
ĐƯỢC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÁ GIỐNG GỐC NĂM 2017**

Quyết định số: **4122** /QĐ-UBND ngày **23** /12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh

TỔNG SỐ : 188 con
Trong đó : 28 con đực
: 160 con nái

1- DANH SÁCH ĐỰC GIỐNG

TT	Số hiệu	Giống	Ngày sinh	Tháng tuổi	CẤP SINH TRƯỞNG						CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN					TỔNG HỢP	
					Trọng lượng	Điểm	Dài thân	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Đặc điểm giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai ngực, đùi trước	Lưng sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Số heo con sơ sinh BQ	Điểm	Trọng lượng sơ sinh BQ	Điểm	Tổng điểm	Cấp	ĐIỂM	CẤP
1	476	DR	30/06/12	52	240	45	170	45	92	Đặc cấp	5	4	5	3	5	4	4	87	Đặc cấp	11,0	55,0	1,50	40	95	Đặc cấp	91,4	Đặc cấp
2	2977	DR	20/06/15	16	210	50	155	47	97	Đặc cấp	5	4	4	5	5	5	5	97	Đặc cấp	10,0	50,0	1,40	38	88	Đặc cấp	94,3	Đặc cấp
3	2985	DR	20/06/15	16	200	50	153	45	95	Đặc cấp	5	4	4	5	5	5	5	97	Đặc cấp	9,0	45,0	1,50	40	85	Đặc cấp	92,6	Đặc cấp
4	866-1	DR	14/11/15	11	145	50	135	47	97	Đặc cấp	5	4	4	5	5	5	5	97	Đặc cấp	10,0	50,0	1,40	38	88	Đặc cấp	94,3	Đặc cấp
5	4541	DR	19/03/16	7	104	50	115	50	100	Đặc cấp	5	4	5	5	4	5	5	96	Đặc cấp							98,3	Đặc cấp
6	1999	LD	24/08/14	26	220	42	175	47	89	Đặc cấp	5	3	4	5	4	4	5	90	Đặc cấp	10,0	50,0	1,50	40	90	Đặc cấp	89,6	Đặc cấp
7	1138	LR	19/05/12	54	240	42	170	45	87	Đặc cấp	5	4	5	4	4	5	5	93	Đặc cấp	13,0	60,0	1,50	40	100	Đặc cấp	92,7	Đặc cấp
8	4745	LR	19/01/14	33	230	42	170	45	87	Đặc cấp	5	5	5	4	4	5	5	94	Đặc cấp	10,0	55,0	1,50	40	95	Đặc cấp	91,5	Đặc cấp
9	5641	LR	05/03/14	32	230	42	170	45	87	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	9,0	45,0	1,50	40	85	Đặc cấp	87,6	Đặc cấp
10	754-7	LR	24/08/14	26	225	42	170	45	87	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	11,0	55,0	1,40	38	93	Đặc cấp	90,0	Đặc cấp
11	764-1	LR	27/08/14	26	225	42	170	45	87	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	10,0	50,0	1,50	40	90	Đặc cấp	89,1	Đặc cấp
12	2191	LR	16/10/14	24	220	40	170	45	85	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	11,0	55,0	1,50	40	95	Đặc cấp	89,8	Đặc cấp
13	1009-4	LR	08/12/15	10	125	50	130	50	100	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	10,0	50,0	1,40	38	88	Đặc cấp	93,7	Đặc cấp
14	2253	PD	29/10/14	24	220	42	170	45	87	Đặc cấp	5	4	4	5	4	3	5	88	Đặc cấp	10,0	50,0	1,40	38	88	Đặc cấp	87,6	Đặc cấp
15	2255	PD	29/10/14	24	220	42	170	45	87	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	9,0	45,0	1,50	40	85	Đặc cấp	87,6	Đặc cấp
16	2257	PD	29/10/14	24	220	42	170	45	87	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	10,0	50,0	1,50	40	90	Đặc cấp	89,1	Đặc cấp
17	4355	PD	15/03/16	7	120	50	110	50	100	Đặc cấp	5	4	5	5	5	5	5	99	Đặc cấp							99,6	Đặc cấp
18	4361	PD	15/03/16	7	110	50	112	50	100	Đặc cấp	5	4	5	5	5	5	5	99	Đặc cấp							99,6	Đặc cấp
19	150	PR	19/05/12	54	240	42	170	45	87	Đặc cấp	5	4	5	3	5	5	5	93	Đặc cấp	10,0	50,0	1,50	40	90	Đặc cấp	89,7	Đặc cấp
20	3709	PR	31/12/13	34	230	42	170	45	87	Đặc cấp	5	5	5	4	5	5	5	97	Đặc cấp	10,0	50,0	1,50	40	90	Đặc cấp	90,9	Đặc cấp

TT	Số hiệu	Giống	Ngày sinh	Tháng tuổi	CẤP SINH TRƯỞNG						CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN					TỔNG HỢP	
					Trọng lượng	Điểm	Dài thân	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Đặc điểm giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai ngực, đùi trước	Lưng sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Số heo con sơ sinh BQ	Điểm	Trọng lượng sơ sinh BQ	Điểm	Tổng điểm	Cấp	ĐIỂM	CẤP
21	628-3	PR	02/09/14	26	225	42	170	45	87	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	10,0	50,0	1,50	40	90	Đặc cấp	89,1	Đặc cấp
22	584-1	PR	27/10/15	12	150	50	125	50	100	Đặc cấp	5	4	4	5	5	5	5	97	Đặc cấp	10,0	50,0	1,40	38	88	Đặc cấp	95,5	Đặc cấp
23	1056	YS	19/05/12	54	240	42	170	45	87	Đặc cấp	5	4	5	3	5	4	4	87	Đặc cấp	12,0	60,0	1,50	40	100	Đặc cấp	90,9	Đặc cấp
24	4970	YS	30/01/14	33	230	42	170	45	87	Đặc cấp	5	5	5	4	5	5	5	97	Đặc cấp	10,0	55,0	1,56	40	95	Đặc cấp	92,4	Đặc cấp
25	667-7	YS	14/09/14	25	220	42	170	45	87	Đặc cấp	5	4	4	5	4	4	5	91	Đặc cấp	11,0	55,0	1,40	38	93	Đặc cấp	90,0	Đặc cấp
26	698-3	YS	21/08/14	26	225	42	170	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	9,0	45,0	1,50	40	85	Đặc cấp	86,4	Đặc cấp
27	849-5	YS	14/11/15	11	140	50	130	50	100	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	9,0	45,0	1,50	40	85	Đặc cấp	92,8	Đặc cấp
28	959-4	YS	17/11/15	11	135	50	130	50	100	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	9,0	45,0	1,50	40	85	Đặc cấp	92,8	Đặc cấp

Tổng cộng: 28 con

Trong đó: Yorkshire (YS): 06 con
Landrace (LR): 07 con
Pietrain (PR): 04 con

Duroc (DR): 05 con
PiDu (PD): 05 con
LaDu (LD): 01 con

2- DANH SÁCH ĐÀN NÁI SINH SẢN

TT	Số tại	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG							CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN												TỔNG HỢP	
				Thân g tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ổ lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ổ lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐẼ				Tổng điểm	Cấp	ĐIỂM	CẤP
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ	Điểm				
1	74	DR	20/10/2013	36	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	4	4	3	3	5	5	85	Đặc cấp	4	10,0	20,0	45,0	50,0	119,0	19	347	9	160	10	108	Đặc cấp	97,1	Đặc cấp
2	76	DR	20/10/2013	36	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	3	3	4	5	5	86	Đặc cấp	4	10,0	20,0	52,0	50,0	120,0	19	356	9	157	10	108	Đặc cấp	97,3	Đặc cấp
3	104	DR	01/02/2013	45	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	10,0	20,0	55,0	50,0	164,5	20	354	9	167	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
4	796	DR	27/11/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	3	4	4	4	5	85	Đặc cấp	4	9,0	18,0	56,5	50,0	138,6	20	354	9	155	10	107	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp
5	798	DR	27/11/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	5	5	88	Đặc cấp	4	9,0	18,0	55,7	50,0	120,0	19	347	9	160	10	106	Đặc cấp	96,7	Đặc cấp
6	802	DR	27/11/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	4	9,0	18,0	57,2	50,0	138,6	20	354	9	154	10	107	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp
7	3114	DR	13/03/2015	19	195	45	150	42	87	Đặc cấp	5	3	4	4	3	5	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	57,0	50,0	138,6	20	354	9	154	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp
8	3116	DR	13/12/2014	22	210	45	152	42	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	54,2	50,0	138,6	20	354	9	154	10	107	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp
9	3468	DR	22/04/2015	18	185	42	154	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	3	5	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	56,0	50,0	138,6	20	354	9	154	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp
10	2	LR	04/01/2013	46	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	3	5	5	87	Đặc cấp	6	10,0	20,0	61,4	50,0	162,0	20	348	9	167	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
11	4	LR	04/01/2013	46	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	6	10,0	20,0	64,0	50,0	159,0	20	347	9	167	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
12	8	LR	04/01/2013	46	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	3	5	5	87	Đặc cấp	6	10,0	20,0	66,4	50,0	172,0	20	356	9	167	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
13	32	LR	09/01/2013	46	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	3	5	5	87	Đặc cấp	6	10,0	20,0	55,0	50,0	155,0	20	349	9	167	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
14	38	LR	09/01/2013	46	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	6	11,0	22,0	55,0	50,0	157,0	20	348	9	160	10	111	Đặc cấp	99,6	Đặc cấp
15	40	LR	09/01/2013	46	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	3	5	5	87	Đặc cấp	6	10,0	20,0	55,0	50,0	160,2	20	347	9	153	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
16	294	LR	05/08/2013	39	220	45	157	45	90	Đặc cấp	5	4	3	4	4	5	5	89	Đặc cấp	5	9,0	18,0	55,0	50,0	155,0	20	348	9	156	10	107	Đặc cấp	98,3	Đặc cấp
17	354	LR	12/09/2013	37	220	45	157	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	3	5	5	87	Đặc cấp	5	10,0	20,0	55,0	50,0	155,0	20	354	9	155	10	109	Đặc cấp	98,9	Đặc cấp
18	392	LR	17/02/2013	44	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	3	4	3	4	5	5	87	Đặc cấp	6	11,0	22,0	67,5	50,0	187,6	20	347	9	182	10	111	Đặc cấp	99,0	Đặc cấp
19	416	LR	28/09/2013	37	215	45	157	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	9,0	18,0	55,0	50,0	155,0	20	354	9	158	10	107	Đặc cấp	98,5	Đặc cấp
20	431	LR	19/05/2012	54	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	7	12,0	24,0	73,4	50,0	188,7	20	357	5	162	10	109	Đặc cấp	98,5	Đặc cấp
21	464	LR	19/05/2012	54	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	7	11,0	22,0	63,2	50,0	190,4	20	348	5	170	10	107	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp
22	500	LR	20/05/2012	53	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	7	11,0	22,0	55,0	50,0	187,8	20	346	5	162	10	107	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp
23	536	LR	20/05/2012	53	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	11,0	22,0	61,0	50,0	190,4	20	347	9	152	10	111	Đặc cấp	99,9	Đặc cấp
24	537	LR	20/05/2012	53	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	10,0	20,0	83,4	50,0	195,8	20	350	9	154	10	109	Đặc cấp	98,9	Đặc cấp
25	538	LR	20/05/2012	53	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	11,0	22,0	60,0	50,0	161,4	20	347	5	155	10	107	Đặc cấp	97,9	Đặc cấp

TT	Số tai	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG							CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN												TỔNG HỢP	
				Thán g tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống , thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn , bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phần sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ở lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ở lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐỀ				Tổng điểm	Cấp	ĐIỂM M	CẤP
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ	Điểm				
26	602	LR	22/05/2012	53	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	10,0	20,0	60,0	50,0	175,6	20	354	5	152	10	105	Đặc cấp	96,9	Đặc cấp
27	688	LR	08/06/2012	53	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	11,0	22,0	65,4	50,0	170,0	20	345	9	165	10	111	Đặc cấp	99,9	Đặc cấp
28	690	LR	23/10/2013	36	210	42	157	45	87	Đặc cấp	5	3	3	4	4	4	5	85	Đặc cấp	5	9,0	18,0	65,4	50,0	186,4	20	347	9	162	10	107	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp
29	811	LR	13/06/2012	53	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	7	9,0	18,0	56,8	50,0	180,4	20	354	9	177	10	107	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp
30	826	LR	01/12/2013	35	220	42	158	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	10,0	20,0	64,2	50,0	120,0	19	349	9	167	10	108	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp
31	844	LR	17/06/2012	53	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	7	10,0	20,0	62,4	50,0	175,6	20	352	9	165	10	109	Đặc cấp	98,5	Đặc cấp
32	880	LR	04/12/2013	35	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	4	4	5	86	Đặc cấp	5	11,0	22,0	66,0	50,0	169,4	20	352	9	157	10	111	Đặc cấp	98,8	Đặc cấp
33	884	LR	04/12/2013	35	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	11,0	22,0	58,3	50,0	169,4	20	354	9	164	10	111	Đặc cấp	99,0	Đặc cấp
34	886	LR	04/12/2013	35	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	5	10,0	20,0	70,4	50,0	153,0	20	347	9	166	10	109	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp
35	892	LR	07/12/2013	35	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	9,0	18,0	58,6	50,0	178,9	20	347	9	156	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp
36	904	LR	05/12/2013	35	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	10,0	20,0	62,4	50,0	154,0	20	356	9	157	10	109	Đặc cấp	98,8	Đặc cấp
37	905	LR	25/06/2012	52	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	10,0	20,0	63,4	50,0	180,7	20	374	9	166	10	109	Đặc cấp	98,9	Đặc cấp
38	906	LR	25/06/2012	52	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	10,0	20,0	68,8	50,0	188,2	20	346	9	152	10	109	Đặc cấp	98,9	Đặc cấp
39	910	LR	25/06/2012	52	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	7	10,0	20,0	55,7	50,0	175,4	20	347	9	158	10	109	Đặc cấp	99,1	Đặc cấp
40	933	LR	29/06/2012	52	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	11,0	22,0	60,7	50,0	167,4	20	347	9	180	10	111	Đặc cấp	100,5	Đặc cấp
41	935	LR	29/06/2012	52	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	11,0	22,0	63,4	50,0	167,0	20	347	9	152	10	111	Đặc cấp	100,5	Đặc cấp
42	974	LR	30/06/2012	52	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	7	10,0	20,0	63,2	50,0	167,4	20	364	9	177	10	109	Đặc cấp	99,1	Đặc cấp
43	975	LR	30/06/2012	52	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	7	12,0	24,0	58,6	50,0	199,4	20	357	9	152	10	113	Đặc cấp	100,5	Đặc cấp
44	976	LR	30/06/2012	52	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	7	9,0	18,0	67,4	50,0	190,6	20	365	9	164	10	107	Đặc cấp	97,5	Đặc cấp
45	977	LR	30/06/2012	52	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	9,0	18,0	64,0	50,0	170,0	20	345	9	170	10	107	Đặc cấp	97,9	Đặc cấp
46	1118	LR	13/07/2012	52	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	10,0	20,0	60,2	50,0	168,6	20	354	9	189	10	109	Đặc cấp	99,5	Đặc cấp
47	1210	LR	19/07/2012	51	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	11,0	22,0	60,4	50,0	177,8	20	334	9	152	10	111	Đặc cấp	99,9	Đặc cấp
48	1252	LR	23/07/2012	51	230	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	7	9,0	18,0	55,4	50,0	160,4	20	351	9	155	10	107	Đặc cấp	98,1	Đặc cấp
49	822A	LR	01/12/2013	35	210	45	160	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	9,0	18,0	67,4	50,0	138,6	20	347	9	163	10	107	Đặc cấp	97,9	Đặc cấp
50	824A	LR	01/12/2013	35	210	45	160	45	90	Đặc cấp	5	4	3	4	3	5	5	86	Đặc cấp	5	10,0	20,0	71,0	50,0	120,0	19	356	9	160	10	108	Đặc cấp	98,2	Đặc cấp
51	1172	LR	09/01/2014	34	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	10,0	20,0	72,4	50,0	187,4	20	357	9	163	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp

TT	Số tại	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG						CẤP NGOẠI HÌNH										CẤP SINH SẢN												TỔNG HỢP		
				Thân g tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống, thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn, bụng	Móng và đuôi sau	Bón chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lừa đê	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐÈ				Tổng điểm	Cấp	ĐIỂM	CẤP
																											Tuổi đê lần đầu	Điểm	K/C lừa đê	Điểm				
52	1174	LR	09/01/2014	34	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	10,0	20,0	68,4	50,0	176,4	20	360	9	162	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
53	1176A	LR	09/01/2014	34	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	9,0	18,0	57,6	50,0	173,8	20	357	9	159	10	97	Đặc cấp	92,8	Đặc cấp
54	1178	LR	09/01/2014	34	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	5	12,0	24,0	73,5	50,0	184,5	20	357	5	162	10	109	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp
55	1180	LR	09/01/2014	34	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	5	11,0	22,0	67,8	50,0	182,4	20	348	5	170	10	107	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp
56	793-5	LR	29/05/2014	29	215	45	159	45	90	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	4	12,0	24,0	70,5	50,0	184,3	20	362	9	166	10	113	Đặc cấp	101,7	Đặc cấp
57	818-8	LR	04/06/2014	29	215	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	4	13,0	24,0	65,5	50,0	176,4	20	360	9	175	10	113	Đặc cấp	100,9	Đặc cấp
58	818-11	LR	04/06/2014	29	215	45	159	45	90	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	4	13,0	24,0	75,5	50,0	186,2	20	357	9	158	10	103	Đặc cấp	96,5	Đặc cấp
59	1750	LR	02/05/2014	30	220	47	159	45	92	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	4	10,0	20,0	58,6	50,0	182,4	20	355	9	160	10	109	Đặc cấp	99,1	Đặc cấp
60	1770	LR	02/05/2014	30	220	47	159	45	92	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	4	10,0	20,0	55,7	50,0	180,4	20	348	9	166	10	109	Đặc cấp	99,1	Đặc cấp
61	1772	LR	02/05/2014	30	220	47	159	45	92	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	4	10,0	20,0	61,0	50,0	184,2	20	334	9	164	10	109	Đặc cấp	99,5	Đặc cấp
62	1800	LR	04/05/2014	30	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	5	4	4	3	4	5	86	Đặc cấp	4	10,0	20,0	57,4	50,0	180,4	20	330	9	162	10	109	Đặc cấp	97,8	Đặc cấp
63	1922	LR	28/05/2014	29	215	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	4	10,0	20,0	57,9	50,0	178,6	20	327	5	162	10	105	Đặc cấp	95,6	Đặc cấp
64	2518	LR	15/02/2015	20	195	42	153	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	57,9	50,0	178,6	20	327	5	162	10	103	Đặc cấp	95,6	Đặc cấp
65	2550	LR	25/02/2015	20	195	42	153	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	2	10,0	20,0	61,4	50,0	178,6	20	327	5	162	10	105	Đặc cấp	95,6	Đặc cấp
66	2586	LR	27/02/2015	20	195	42	153	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	10,0	20,0	67,5	50,0	178,6	20	327	5	162	10	105	Đặc cấp	95,6	Đặc cấp
67	2588	LR	27/02/2015	20	195	42	153	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	11,0	22,0	57,9	50,0	178,6	20	327	5	162	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp
68	2728	LR	13/03/2015	19	190	42	153	45	87	Đặc cấp	5	5	4	4	3	4	5	86	Đặc cấp	2	10,0	20,0	63,4	50,0	178,6	20	327	5	162	10	105	Đặc cấp	95,8	Đặc cấp
69	2734	LR	13/03/2015	19	190	42	153	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	10,0	20,0	66,1	50,0	178,6	20	327	5	162	10	105	Đặc cấp	95,6	Đặc cấp
70	2740	LR	13/03/2015	19	190	42	153	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	2	9,0	18,0	57,9	50,0	178,6	20	327	5	162	10	103	Đặc cấp	95,2	Đặc cấp
71	3760	LR	15/06/2015	16	170	42	150	45	87	Đặc cấp	5	4	4	3	4	4	5	85	Đặc cấp	2	8,0	17,0	59,4	50,0	178,6	20	327	5	162	10	102	Đặc cấp	94,1	Đặc cấp
72	3782	LR	22/06/2015	16	170	42	150	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	4	4	5	86	Đặc cấp	2	9,0	18,0	55,4	50,0	178,6	20	327	5	162	10	103	Đặc cấp	94,8	Đặc cấp
73	3784	LR	22/06/2015	16	170	42	150	45	87	Đặc cấp	5	4	4	3	4	4	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	62,4	50,0	178,6	20	327	5	162	10	103	Đặc cấp	94,6	Đặc cấp
74	4634	LR	11/06/2015	16	170	42	150	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	4	4	5	86	Đặc cấp	2	10,0	20,0	60,4	50,0	178,6	20	327	5	162	10	105	Đặc cấp	95,8	Đặc cấp
75	64	YS	26/01/2013	45	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	6	10,0	20,0	59,3	50,0	177,8	20	354	9	190	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
76	68	YS	26/01/2013	45	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	6	10,0	20,0	55,0	50,0	155,7	20	347	9	167	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
77	88	YS	23/10/2013	36	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	3	3	5	5	85	Đặc cấp	5	9,0	18,0	60,0	50,0	186,2	19	349	9	164	10	106	Đặc cấp	96,1	Đặc cấp

TT	Số tai	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG							CẤP NGOẠI HÌNH								CẤP SINH SẢN														TỔNG HỢP	
				Thán g tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống , thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phần sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐẸ			Tổng điểm	Cấp	ĐIỂM M	CẤP	
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ					Điểm
78	100	YS	25/11/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	5	9,0	18,0	57,0	50,0	178,6	19	348	9	155	10	106	Đặc cấp	96,7	Đặc cấp
79	300	YS	05/08/2013	39	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	10,0	20,0	55,0	50,0	155,0	20	347	9	166	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
80	306	YS	05/08/2013	39	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	11,0	22,0	65,4	50,0	155,0	20	352	9	162	10	111	Đặc cấp	99,8	Đặc cấp
81	324	YS	11/02/2013	45	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	10,0	20,0	64,2	50,0	178,6	20	351	9	167	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
82	348	YS	12/09/2013	37	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	11,0	22,0	75,4	50,0	155,0	20	350	9	154	10	111	Đặc cấp	99,8	Đặc cấp
83	388	YS	07/02/2013	45	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	3	5	5	87	Đặc cấp	7	9,0	18,0	55,0	50,0	165,4	20	347	9	153	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp
84	396	YS	18/09/2013	37	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	10,0	20,0	66,4	50,0	155,0	20	348	9	156	10	109	Đặc cấp	98,8	Đặc cấp
85	400	YS	18/05/2012	54	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	11,0	22,0	63,4	50,0	172,0	20	347	9	168	10	111	Đặc cấp	99,0	Đặc cấp
86	526	YS	15/10/2013	36	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	9,0	18,0	65,0	50,0	155,0	20	348	9	168	10	107	Đặc cấp	97,8	Đặc cấp
87	684	YS	22/10/2013	36	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	5	10,0	20,0	70,0	50,0	154,0	20	348	9	155	10	109	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp
88	698	YS	24/10/2013	36	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	9,0	18,0	2,0	50,0	138,6	20	350	9	166	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp
89	727	YS	10/06/2012	53	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	10,0	20,0	56,0	50,0	170,4	20	347	9	165	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
90	769	YS	14/06/2012	53	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	7	9,0	18,0	55,0	50,0	172,0	20	347	9	165	10	107	Đặc cấp	97,8	Đặc cấp
91	824	YS	16/06/2012	53	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	11,0	22,0	55,5	50,0	180,5	20	355	9	165	10	111	Đặc cấp	99,6	Đặc cấp
92	830	YS	02/12/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	4	4	5	86	Đặc cấp	5	10,0	20,0	68,0	50,0	154,0	20	347	9	162	10	109	Đặc cấp	97,8	Đặc cấp
93	833	YS	17/06/2012	53	220	42	160	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	7	10,0	20,0	62,0	50,0	185,0	20	347	9	165	10	109	Đặc cấp	98,2	Đặc cấp
94	882	YS	04/12/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	3	5	5	86	Đặc cấp	5	11,0	22,0	58,3	50,0	169,4	18	350	9	155	10	109	Đặc cấp	97,8	Đặc cấp
95	888	YS	07/12/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	9,0	18,0	69,5	50,0	157,0	19	348	9	160	10	106	Đặc cấp	97,3	Đặc cấp
96	890	YS	07/12/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	5	9,0	18,0	72,4	50,0	158,0	19	354	9	157	10	106	Đặc cấp	96,1	Đặc cấp
97	916	YS	06/12/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	10,0	20,0	63,0	50,0	154,0	20	348	9	155	10	109	Đặc cấp	98,8	Đặc cấp
98	918	YS	06/12/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	3	5	5	86	Đặc cấp	5	10,0	20,0	58,0	50,0	154,0	20	347	9	164	10	109	Đặc cấp	97,8	Đặc cấp
99	924	YS	09/12/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	3	4	4	5	85	Đặc cấp	5	9,0	18,0	52,0	50,0	167,0	20	352	9	162	10	107	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp
100	926	YS	09/12/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	3	3	4	5	5	86	Đặc cấp	5	9,0	18,0	51,0	50,0	175,5	18	350	9	159	10	105	Đặc cấp	95,8	Đặc cấp
101	930	YS	09/12/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	5	11,0	22,0	51,0	50,0	169,4	18	354	9	156	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
102	932	YS	10/12/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	3	5	5	86	Đặc cấp	5	9,0	18,0	53,0	50,0	186,4	20	347	9	160	10	107	Đặc cấp	96,8	Đặc cấp
103	1006	YS	03/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	10,0	20,0	70,0	50,0	180,7	20	349	9	165	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp

TT	Số tai	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG						CẤP NGOẠI HÌNH									CẤP SINH SẢN														TỔNG HỢP	
				Thán g tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống , thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bón chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐỀ				Tổng điểm	Cấp	ĐIỂM	CẤP
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ	Điểm				
104	1011	YS	03/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	11,0	22,0	68,4	50,0	188,6	20	369	9	165	10	111	Đặc cấp	99,0	Đặc cấp
105	1015	YS	03/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	10,0	20,0	69,0	50,0	170,0	20	354	9	167	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
106	1023	YS	06/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	7	12,0	24,0	69,2	50,0	170,5	20	379	9	167	10	113	Đặc cấp	99,6	Đặc cấp
107	1025	YS	06/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	10,0	20,0	72,8	50,0	167,4	20	350	9	167	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
108	1041	YS	07/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	10,0	20,0	74,4	50,0	159,6	20	351	9	167	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
109	1042	YS	07/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	10,0	20,0	69,6	50,0	160,4	20	351	9	170	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
110	1060	YS	07/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	12,0	24,0	74,4	50,0	197,4	20	345	9	168	10	113	Đặc cấp	100,6	Đặc cấp
111	1061	YS	07/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	7	10,0	20,0	72,0	50,0	180,0	20	348	9	180	10	109	Đặc cấp	98,8	Đặc cấp
112	1084	YS	11/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	10,0	20,0	68,3	50,0	178,6	20	350	9	180	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
113	1133	YS	10/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	11,0	22,0	69,0	50,0	175,0	20	350	9	180	10	111	Đặc cấp	99,6	Đặc cấp
114	1148	YS	16/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	7	10,0	20,0	74,0	50,0	185,0	20	347	9	170	10	109	Đặc cấp	98,2	Đặc cấp
115	1176	YS	16/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	11,0	22,0	67,6	50,0	187,0	20	354	9	168	10	111	Đặc cấp	99,6	Đặc cấp
116	1196	YS	18/07/2012	52	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	10,0	20,0	67,7	50,0	167,6	20	350	9	168	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
117	1231	YS	20/07/2012	51	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	7	10,0	20,0	71,4	50,0	170,0	20	351	9	152	10	109	Đặc cấp	98,8	Đặc cấp
118	1280	YS	23/07/2012	51	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	7	10,0	20,0	68,5	50,0	170,0	20	344	9	167	10	109	Đặc cấp	98,8	Đặc cấp
119	1292	YS	22/07/2012	51	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	10,0	20,0	73,8	50,0	170,0	20	351	9	167	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
120	1293	YS	22/07/2012	51	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	7	10,0	20,0	68,0	50,0	178,5	20	347	9	167	10	109	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
121	1300	YS	22/07/2012	51	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	10,0	20,0	67,0	50,0	172,0	20	347	9	167	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
122	1416	YS	29/07/2012	51	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	7	10,0	20,0	64,0	50,0	187,4	20	344	9	160	10	109	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp
123	1426	YS	31/07/2012	51	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	9,0	18,0	72,0	50,0	180,0	20	345	9	153	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp
124	1435	YS	31/07/2012	51	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	10,0	20,0	66,0	50,0	175,0	20	348	9	182	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
125	1436	YS	31/07/2012	51	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	10,0	20,0	67,4	50,0	188,4	20	347	9	180	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
126	1475	YS	03/08/2012	51	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	7	10,0	20,0	74,0	50,0	185,0	20	355	9	177	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
127	1503	YS	08/08/2012	51	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	7	10,0	20,0	67,7	50,0	168,0	20	358	9	160	10	109	Đặc cấp	98,8	Đặc cấp
128	336A	YS	15/10/2013	36	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	5	9,0	18,0	52,5	50,0	167,8	19	347	9	155	10	106	Đặc cấp	97,1	Đặc cấp
129	336B	YS	18/10/2013	36	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	5	5	91	Đặc cấp	5	9,0	18,0	53,0	50,0	186,4	19	356	9	156	10	106	Đặc cấp	97,3	Đặc cấp

TT	Số tai	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG							CẤP NGOẠI HÌNH									CẤP SINH SẢN												TỔNG HỢP		
				Thán g tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống , thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn, bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ở lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ở lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐỀ				Tổng điểm	Cấp	ĐIỂM	CẤP
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ	Điểm				
130	910A	YS	06/12/2013	35	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	5	9,0	18,0	53,0	50,0	177,6	20	349	9	164	10	107	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp
131	1388	YS	11/02/2014	32	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	5	4	4	3	5	5	89	Đặc cấp	4	10,0	20,0	69,4	50,0	180,4	20	356	9	162	10	109	Đặc cấp	98,4	Đặc cấp
132	1390	YS	11/02/2014	32	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	4	10,0	20,0	69,9	50,0	186,4	20	346	5	162	10	105	Đặc cấp	95,6	Đặc cấp
133	1392	YS	11/02/2014	32	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	4	11,0	22,0	77,4	50,0	190,2	20	347	9	155	10	111	Đặc cấp	99,0	Đặc cấp
134	25-8	YS	04/06/2014	29	215	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	4	11,0	22,0	67,7	50,0	203,4	20	342	9	164	10	111	Đặc cấp	99,0	Đặc cấp
135	65-10	YS	26/05/2014	29	215	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	4	11,0	22,0	65,7	50,0	197,6	20	355	9	160	10	111	Đặc cấp	98,6	Đặc cấp
136	1396	YS	14/01/2014	33	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	4	4	5	86	Đặc cấp	4	11,0	22,0	68,4	50,0	200,1	20	337	9	159	10	111	Đặc cấp	98,8	Đặc cấp
137	1728	YS	28/04/2014	30	220	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	4	12,0	24,0	67,7	50,0	217,5	20	342	9	162	10	113	Đặc cấp	99,6	Đặc cấp
138	1828	YS	10/05/2014	29	215	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	4	10,0	20,0	66,6	50,0	184,2	20	364	9	166	10	109	Đặc cấp	98,2	Đặc cấp
139	1832	YS	10/05/2014	29	215	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	4	10,0	20,0	72,7	50,0	186,0	20	355	9	155	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
140	1838	YS	10/05/2014	29	215	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	4	11,0	22,0	70,9	50,0	210,2	20	351	9	150	10	111	Đặc cấp	99,0	Đặc cấp
141	1840	YS	10/05/2014	29	215	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	4	11,0	22,0	76,7	50,0	190,7	20	337	9	153	10	111	Đặc cấp	99,0	Đặc cấp
142	1844	YS	10/05/2014	29	215	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	4	11,0	22,0	72,4	50,0	198,6	20	340	9	162	10	111	Đặc cấp	99,0	Đặc cấp
143	1848	YS	10/05/2014	29	215	42	159	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	4	12,0	24,0	64,4	50,0	215,4	20	338	9	160	10	113	Đặc cấp	100,0	Đặc cấp
144	1882	YS	22/05/2014	29	215	42	159	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	4	8,0	17,0	67,6	50,0	147,4	20	346	9	155	10	106	Đặc cấp	96,1	Đặc cấp
145	1958	YS	10/01/2015	21	200	42	155	45	87	Đặc cấp	5	5	4	4	3	5	5	89	Đặc cấp	2	9,0	18,0	67,7	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,4	Đặc cấp
146	2380	YS	11/01/2015	21	200	42	155	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	3	4	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	71,4	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp
147	2436	YS	25/01/2015	21	200	42	155	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	68,5	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp
148	2682	YS	10/03/2015	19	190	42	154	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	8,0	17,0	73,8	50,0	147,4	20	346	9	155	10	106	Đặc cấp	96,5	Đặc cấp
149	2786	YS	20/03/2015	19	190	42	154	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	68,0	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp
150	2798	YS	28/03/2015	19	190	42	154	45	87	Đặc cấp	5	4	3	4	4	4	5	86	Đặc cấp	2	10,0	20,0	67,0	50,0	184,2	20	346	9	155	10	109	Đặc cấp	97,8	Đặc cấp
151	3474	YS	13/04/2015	18	185	42	154	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	3	5	85	Đặc cấp	2	9,0	18,0	64,0	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	96,6	Đặc cấp
152	3716	YS	28/03/2015	19	190	42	154	45	87	Đặc cấp	5	4	4	4	4	4	5	88	Đặc cấp	2	9,0	18,0	72,0	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,2	Đặc cấp
153	3718	YS	06/06/2015	16	165	42	152	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	8,0	17,0	66,0	50,0	147,4	20	346	9	155	10	106	Đặc cấp	96,5	Đặc cấp
154	3730	YS	08/06/2015	16	165	42	152	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	67,4	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp
155	3734	YS	08/06/2015	16	165	42	152	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	74,0	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp

TT	Số tai	Giống	Ngày sinh	CẤP SINH TRƯỞNG							CẤP NGOẠI HÌNH									CẤP SINH SẢN												TỔNG HỢP		
				Thán g tuổi	Khối lượng (kg)	Điểm	Dài thân (cm)	Điểm	Tổng điểm	Cấp	Giống , thể chất lông da	Đầu và cổ	Vai, ngực, đùi trước	Lưng, sườn , bụng	Mông và đùi sau	Bốn chân	Vú và bộ phận sinh dục	Tổng điểm	Cấp	Lứa đẻ	Số con sơ sinh	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 21 ngày	Điểm	Khối lượng toàn ô lúc 60 ngày	Điểm	NHỊP ĐỀ				Tổng điểm	Cấp	ĐIỀ M	CẤP
																											Tuổi đẻ lần đầu	Điểm	K/C lứa đẻ	Điểm				
156	3774	YS	23/06/2015	16	165	42	152	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	67,7	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp
157	3812	YS	18/04/2015	18	165	42	154	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	10,0	20,0	52,5	50,0	184,2	20	346	9	155	10	109	Đặc cấp	98,0	Đặc cấp
158	3814	YS	18/04/2015	18	185	42	154	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	65,4	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp
159	3820	YS	18/04/2015	18	185	42	154	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	5	5	90	Đặc cấp	2	9,0	18,0	75,2	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,6	Đặc cấp
160	4688	YS	18/06/2015	16	165	42	152	45	87	Đặc cấp	5	3	4	4	4	4	5	87	Đặc cấp	2	9,0	18,0	55,4	50,0	165,8	20	346	9	155	10	107	Đặc cấp	97,0	Đặc cấp

TỔNG SỐ 160 CON

Trong đó: Landrace: 64 con

Yorkshire: 87 con

Duroc: 09 con